

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thiện và ông Phạm Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số A, đường N, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lộc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số A, đường N, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Nơi tạm trú: Số E, đường T, khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

*Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/10/2011 bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Do hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài nên bà Nguyễn Thị Thu T đã làm đơn khởi kiện ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh cho ly hôn theo Bản án số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 26/01/2016. Khi ly hôn bà T và ông H có 01 con chung là Nguyễn Gia K, bà T là người được quyền trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng con chung. Sau đó bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H tái hôn, bà T và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống sau khi tái hôn, bà T và ông H lại tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, đánh đề và không phụ giúp bà T trong vấn đề kinh tế. Bà T và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà T và ông H đã ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Thu T xác định không còn tình cảm yêu thương, gắn bó với ông H, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H có 03 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 13/5/2012; Nguyễn Nhã U, sinh ngày: 10/3/2017; Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023. Theo đơn khởi kiện Nguyễn Thị Thu T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương U1 và Nguyễn Nhã U, đối với con chung Nguyễn Gia K thì theo nguyện vọng của con. Bà T yêu cầu ông Nguyễn Lộc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn Phương U1 với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Nguyễn Nhã U thì bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết quyết trong vụ án này.

*Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lộc H thống nhất với phần trình bày của bà T về quá trình kết hôn. Trong quá trình chung sống ông H cho rằng ông không làm gì quá đáng đến mức bà T phải yêu cầu ly hôn. Tại các buổi hòa giải ông H yêu cầu bà T làm rõ về các vấn đề nợ chung và tài sản chung thì ông H sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Lộc H thống nhất ông và bà T có 03 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 13/5/2012; Nguyễn Nhã U, sinh ngày: 10/3/2017; Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023. Về con chung ông H yêu cầu các con muốn ở với ai thì giao cho người đó nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con và nếu giao con cho ông nuôi dưỡng thì ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không có đơn yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Nguyễn Lộc H. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Nhã U, sinh ngày: 10/3/2017 và Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023. Ông Nguyễn Lộc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày: 15/3/2012. Ông Nguyễn Lộc H phải cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Lộc H có nơi cư trú tại khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, hiện nay đang sinh sống tại khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[ 2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với ông Nguyễn Lộc H nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H đã ly hôn theo Bản án số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Sau đó, bà T và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn lại theo quy định của pháp luật vào ngày 01/12/2016, số vào sổ 174, tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn lại, bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Theo lời khai của bà T và biên bản xác minh (bút lục 25) thể hiện ông H là người thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm lo cho vợ con. Ngoài ra ông H thường xuyên xúc phạm gia đình bà T và có chơi cá độ, bài bạc . Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp để hòa giải và tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Tại các buổi hòa giải, ông Nguyễn Lộc H yêu cầu bà T phải làm rõ các vấn đề về nợ chung và tài sản chung thì ông sẽ đồng ý ly hôn, tuy nhiên mặc dù đã được Tòa án nhiều lần giải thích nhưng đến nay ông H vẫn không có đơn khởi kiện về phân chia tài sản chung và nợ chung đối với bà T. Nhận thấy, bà T và ông H không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa bà T và ông H thật sự trầm trọng, có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho bà T được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình hôn nhân từ năm 2011 đến đầu năm 2016, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H có 01 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày: 13/5/2012. Quá trình hôn nhân từ ngày 01/12/2026 đến nay bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Lộc H có 02 con chung Nguyễn Nhã U, sinh ngày: 10/3/2017 và Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Phương U1 và Nguyễn Nhã U,

và giao cháu Nguyễn Gia K cho ông Nguyễn Lộc H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục. Cháu Nguyễn Nhã U có ý kiến trình bày nguyện vọng muốn được ở chung với mẹ, cháu Nguyễn Gia K có ý kiến trình bày nguyện vọng muốn được ở chung với ba, cháu Nguyễn Phương U1 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Lộc H trình bày nếu các con muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền yêu cầu nuôi con của các bên là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Cháu Nguyễn Phương U1 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi; cháu Nguyễn Nhã U là nữ, hiện nay trên 7 tuổi, tại Bản khai thể hiện cháu có nguyện vọng ở với bà T, hiện nay cháu Nguyễn Phương U1 và Nguyễn Nhã U đang ở chung với bà T. Cháu Nguyễn Gia K có nguyện vọng ở chung với ông H và hiện nay cháu đang cùng ông H sinh sống tại nhà ông bà nội của cháu. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Phương U1 và cháu Nguyễn Nhã U cho bà T, giao cháu Nguyễn Gia K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng nhằm giúp cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cũng như về mặt tâm, sinh lý là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu ông Nguyễn Lộc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Phương U1 với mức 2.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nhận thấy yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của bà T là có căn cứ bởi lẽ bà T là người trực tiếp nuôi con, nên ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, ngoài ra mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng mà bà T đưa ra là phù hợp với mức sống tại địa phương, nhu cầu hiện tại của con và phù hợp với hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần buộc ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng như yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt trong trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với khoản tiền cấp dưỡng, bà T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H nhiều lần yêu cầu làm rõ nợ chung và tài sản chung, tuy nhiên đến nay ông

H vẫn không có đơn khởi kiện về việc tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung đối với bà T. Do đó, HĐXX không xem xét trong bản án này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Nguyễn Lộc H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh về việc đề nghị giải quyết vụ án là đúng quy định, cần được chấp nhận. Riêng về mức cấp dưỡng đối với Nguyễn Phương U1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hơi thấp, do đó cần điều chỉnh như nhận định tại Phần [3.3] của Bản án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 107, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Nguyễn Lộc H.

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Nhã U, sinh ngày: 10/3/2017 và Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023. Ông Nguyễn Lộc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Gia K, sinh ngày: 13/5/2012.

Ông Nguyễn Lộc H, bà Nguyễn Thị Thu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được ngăn cản. Trường hợp bà T, ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T và ông H.

3. *Về cấp dưỡng*: Ông Nguyễn Lộc H phải cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Phương U1, sinh ngày: 17/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T mỗi tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005111, ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Nguyễn Lộc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- UBND TT Võ Xu, huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu HS, án văn.

**Phạm Thị Thu Vân**